

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
XÂY DỰNG NAM VIỆT IDC
Số: 08/2026/NVIDC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 10 năm 2026

CÔNG VĂN

SỞ XÂY DỰNG LẠNG SƠN

ĐẾN Số:.....
Ngày: 08/10/26
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

V/v đề nghị tiếp nhận công bố bổ sung năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trạm thí nghiệm hiện trường)

Kính gửi: SỞ XÂY DỰNG TỈNH LẠNG SƠN

Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Nam Việt IDC kính trình Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn như sau:

Căn cứ quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định hiện hành liên quan đến việc công bố Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phục vụ công tác thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ nhu cầu thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm soát chất lượng cho các dự án/công trình xây dựng tại trên địa bàn TP Quảng Ninh, Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Nam Việt IDC đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị công bố bổ sung năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trạm thí nghiệm hiện trường).

Nay, Công ty kính đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn xem xét, tiếp nhận hồ sơ bổ sung và thực hiện các thủ tục theo quy định để công bố bổ sung năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trạm thí nghiệm hiện trường) của Công ty.

Hồ sơ gửi kèm gồm có:

STT	Tài liệu	Ghi chú
1	Quyết định công bố năng lực phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trạm thí nghiệm hiện trường (bổ sung)	
2	Quyết định thành lập trạm thí nghiệm hiện trường	
3	Quyết định bổ nhiệm phụ trách trạm thí nghiệm hiện trường	
4	Quy định tổ chức hoạt động của trạm thí nghiệm hiện trường	
5	PL01 – danh sách nhân sự trạm thí nghiệm hiện trường	
6	PL02- danh mục thiết bị được điều chuyển	
7	Bản cam kết duy trì năng lực	

Kính đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn xem xét, tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn Công ty hoàn thiện (nếu còn nội dung cần bổ sung) để sớm được công bố bổ sung năng lực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định.

Công ty xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Sở xây dựng tỉnh Lạng Sơn
- Lưu VP

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG



GIÁM ĐỐC
Nông Đức Hiếu

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
XÂY DỰNG NAM VIỆT IDC
Số: 08/2026/QĐ-CBNL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG BỐ NĂNG LỰC PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG TRẠM THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG (BỔ SUNG)

Kính gửi: SỞ XÂY DỰNG TỈNH LẠNG SƠN

1. THÔNG TIN ĐƠN VỊ

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM VIỆT IDC
Địa chỉ trụ sở: Lô DC3, Khu dân cư N20, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn
Điện thoại: 0978696393
Email: tvxdnamviet.idc@gmail.com

Mã số thuế: 4900835979

Người đại diện theo pháp luật: Nông Đức Hiếu

Chức vụ: Giám đốc

2. THÔNG TIN PHÒNG THÍ NGHIỆM

Tên phòng thí nghiệm hiện trường: Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình (LAS - XD 1802)

Địa điểm hoạt động: Thôn Yên Than, xã Diên Xá, TP Quảng Ninh

Người phụ trách kỹ thuật: Ông/Bà: Nông Đức Việt

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Số điện thoại: 0978969393

3. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ

Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Nam Việt IDC kính đề nghị Sở Xây dựng xem xét công bố bổ sung năng lực Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trạm thí nghiệm hiện trường) để thực hiện các phép thử và kiểm tra chất lượng công trình xây dựng tại các dự án/công trình do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Nam Việt IDC thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong thời gian sắp tới.

4. PHẠM VI NĂNG LỰC ĐĂNG KÝ

A. THÍ NGHIỆM ĐẤT VÀ NỀN ĐƯỜNG

- Xác định độ ẩm hiện trường.
- Xác định khối lượng thể tích hiện trường.
- Xác định độ chặt K hiện trường bằng phương pháp rót cát.
- Xác định độ chặt bằng dao vòng.
- Xác định mô đun đàn hồi nền đường bằng tấm ép cứng.
- Xác định mô đun đàn hồi áo đường bằng cần Benkelman.
- Thí nghiệm CBR hiện trường.
- Xác định sức chịu tải nền đất.
- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT).
- Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT).
- Xác định độ thấm của đất tại hiện trường.

B. THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG VÀ KẾT CẤU BÊ TÔNG

- Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy.
- Xác định cường độ bê tông bằng phương pháp kết hợp siêu âm và súng bật nảy.
- Đánh giá chất lượng bê tông bằng xung siêu âm.
- Xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ và vị trí cốt thép.
- Khoan lấy mẫu bê tông hiện trường và xác định cường độ.
- Xác định chiều rộng vết nứt bê tông.
- Kiểm tra độ cacbonat hóa bê tông.
- Kiểm tra cường độ bê tông

C. THÍ NGHIỆM CỌC VÀ MÓNG

- Thí nghiệm nén tĩnh cọc.
- Kiểm tra tính đồng nhất bê tông cọc khoan nhồi bằng siêu âm.
- Siêu âm thành vách hố khoan.
- Thí nghiệm biến dạng nhỏ PIT.
- Thí nghiệm biến dạng lớn PDA.
- Thử kéo neo, bu lông neo.
- Kiểm tra sức chịu tải neo trong đất.

D. THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG

- Thí nghiệm bê tông, vữa xây dựng.
- Thí nghiệm cốt liệu.
- Thí nghiệm thép xây dựng.
- Kiểm tra mối hàn.
- Thí nghiệm ống nhựa và phụ kiện.
- Thí nghiệm nước dùng cho bê tông và vữa.

E. THÍ NGHIỆM CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

- Kiểm tra độ bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m.
- Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát.

- Xác định mô đun đàn hồi mặt đường.
- Kiểm tra chất lượng nền móng và kết cấu áo đường.

5. HỒ SƠ KÈM THEO

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Quyết định thành lập trạm thí nghiệm hiện trường
- Quyết định bổ nhiệm phụ trách kỹ thuật.
- Danh sách nhân sự.
- Danh mục thiết bị thí nghiệm.
- Hồ sơ hiệu chuẩn, kiểm định thiết bị.

6. CAM KẾT

Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Nam Việt IDC cam kết:

- Các thông tin trong hồ sơ là đúng sự thật.
- Thiết bị, nhân sự đáp ứng yêu cầu thực hiện các phép thử đã đăng ký.
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo ISO/IEC 17025:2017.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các kết quả thí nghiệm do đơn vị thực hiện.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và công bố năng lực Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trạm thí nghiệm hiện trường của Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Nam Việt IDC theo quy định hiện hành.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Sở xây dựng tỉnh Lạng Sơn
- Lưu VP

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG



GIÁM ĐỐC
Nông Đức Hiếu

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập trạm thí nghiệm hiện trường

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM VIỆT IDC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan;

Căn cứ các quy định hiện hành về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về cấp, giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP và Nghị định số 14/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 54/VBHN-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-CBNL ngày 28/03/2026 của Giám đốc công ty TNHH tư vấn xây dựng Nam Việt IDC về việc Công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-CBNL ngày 25/08/2026 của Giám đốc công ty TNHH tư vấn xây dựng Nam Việt IDC về việc Công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (công bố bổ sung);

Căn cứ nhu cầu thực tế phục vụ công tác kiểm soát chất lượng cho dự án, công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình – LAS-XD 1802,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trạm thí nghiệm hiện trường

Thành lập Trạm thí nghiệm hiện trường trực thuộc PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH – LAS-XD 1802.

Địa chỉ trạm: Thôn Yên Than, xã Diên Xá, TP Quảng Ninh.

Trạm được thành lập để phục vụ hoạt động thí nghiệm cho các dự án/công trình cụ thể trong thời gian thi công theo quyết định, hợp đồng và phạm vi phép thử được phê duyệt/công bố.

Điều 2. Phạm vi hoạt động

Trạm chỉ thực hiện các phép thử có trong danh mục kèm theo của Quyết định số 01/2026/QĐ-CBNL ngày 28/03/2026 và Quyết định số 03/2026/QĐ-CBNL (công bố bổ sung) ngày 25/08/2026 của Giám đốc công ty TNHH tư vấn xây dựng Nam Việt IDC về việc Công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và các danh mục được công bố kèm theo Quyết định số 04/2026 ngày 06/10/2026 phù hợp với năng lực của tổ chức, nhân sự, thiết bị, phương pháp thử và điều kiện thực tế tại hiện trường.

Điều 3. Nhân sự và thiết bị

Nhân sự phụ trách trạm: Ông Nông Đức Việt

Danh sách nhân sự và thiết bị được điều chuyển đến trạm được lập tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

Các thiết bị đưa vào trạm phải được kiểm định/hiệu chuẩn theo quy định và đáp ứng điều kiện sử dụng tại địa điểm đặt trạm trước khi tiến hành phép thử.

Điều 4. Tổ chức hoạt động

Trạm chịu sự quản lý chuyên môn của Phòng thí nghiệm LAS-XD 1802; tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng theo ISO /IEC 17025:2017, phương pháp thử, quy trình kiểm soát hồ sơ và các yêu cầu an toàn có liên quan.

Trước khi hoạt động, Quyết định này và các phụ lục được gửi chủ đầu tư hoặc tổ chức/cá nhân được chủ đầu tư ủy quyền để kiểm tra, xác nhận sự phù hợp với các phép thử thực hiện cho công trình theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt khi hoàn thành công việc/dự án phục vụ, hoặc theo quyết định của Công ty.

Các cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ đầu tư/đơn vị được ủy quyền;
- Lưu: VT, LAS-XD 1802

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG
NAM VIỆT IDC



GIÁM ĐỐC
Nông Đức Hiếu

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm Phụ trách Trạm thí nghiệm hiện trường

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM VIỆT IDC

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Quyết định thành lập Trạm thí nghiệm hiện trường số 05/QĐ-NVIDC ngày 03/10/2026;

Căn cứ yêu cầu tổ chức nhân sự và năng lực chuyên môn của cá nhân được bổ nhiệm;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình – LAS-XD 1802,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Nông Đức Việt chức vụ Phụ trách Trạm thí nghiệm hiện trường tại Thôn Yên Than, xã Điện Xá, TP Quảng Ninh, trực thuộc PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH – LAS-XD 1802.

Điều 2. Phụ trách Trạm có nhiệm vụ:

- Tổ chức và điều hành hoạt động thí nghiệm tại trạm theo đúng phạm vi được giao.
- Phân công công việc cho thí nghiệm viên; kiểm soát việc thực hiện phép thử.
- Kiểm tra tình trạng thiết bị, điều kiện môi trường và hồ sơ kiểm định/hiệu chuẩn trước khi sử dụng.
- Kiểm soát việc ghi chép nhật ký, phiếu thí nghiệm, kết quả thử nghiệm và lưu hồ sơ.
- Đảm bảo tính khách quan, trung thực, chính xác và bảo mật của kết quả thí nghiệm.
- Báo cáo kịp thời các sai lệch, sự cố thiết bị hoặc điều kiện không phù hợp cho Giám đốc.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công.

Điều 3. Quyền hạn

- Được yêu cầu dừng phép thử khi thiết bị, điều kiện thử hoặc phương pháp thử không đáp ứng yêu cầu.
- Được đề xuất sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định hoặc thay thế thiết bị không phù hợp.

- Được ký xác nhận các hồ sơ nội bộ thuộc phạm vi được Công ty ủy quyền.

Điều 4. Chế độ và trách nhiệm

Ông Nông Đức Việt chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về việc tổ chức hoạt động của Trạm trong phạm vi được giao.

Điều 5. Hiệu lực

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các phòng/bộ phận và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, LAS-XD 1802.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG
NAM VIỆT IDC



GIÁM ĐỐC
Nông Đức Hiếu

QUY ĐỊNH

Tổ chức và hoạt động của Trạm thí nghiệm hiện trường

Địa chỉ: Thôn Yên Than, xã Diên Xá, TP Quảng Ninh

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với toàn bộ hoạt động của Trạm thí nghiệm hiện trường, nhân sự được điều chuyển đến trạm và các bộ phận có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

- Tuân thủ pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật, phương pháp thử và hệ thống quản lý chất lượng của LAS-XD 1802.
- Chỉ thực hiện phép thử trong phạm vi được giao/công bố và phù hợp năng lực.
- Bảo đảm độc lập, khách quan, trung thực và truy xuất được kết quả.
- Không sử dụng thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu kiểm định/hiệu chuẩn theo quy định.
- Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phụ trách Trạm: Ông Nông Đức Việt.
2. Thí nghiệm viên: theo danh sách được phê duyệt.
3. Trạm chịu sự quản lý chuyên môn của PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH – LAS-XD 1802.

Điều 4. Tiếp nhận yêu cầu và lập kế hoạch

Mọi yêu cầu thí nghiệm phải được xác định rõ đối tượng, chỉ tiêu, tiêu chuẩn/phương pháp thử, số lượng mẫu và điều kiện thực hiện. Trước khi thử phải kiểm tra tính phù hợp của nhân sự, thiết bị và điều kiện môi trường.

Điều 5. Quản lý mẫu

Mẫu phải được nhận diện, ghi nhãn, bảo quản, vận chuyển và lưu giữ phù hợp. Các trường hợp mẫu hư hỏng, không đủ thông tin hoặc không phù hợp phải được ghi nhận và xử lý theo quy trình kiểm soát công việc không phù hợp.

Điều 6. Quản lý thiết bị

Thiết bị phải có nhận dạng riêng, tình trạng sử dụng rõ ràng và hồ sơ kiểm định/hiệu chuẩn. Khi thiết bị được chuyển đến trạm, phải kiểm tra và thực hiện các yêu cầu kiểm định/hiệu chuẩn tại địa điểm đặt trạm theo quy định trước khi tiến hành thí nghiệm.

Điều 7. Thực hiện phép thử

Thí nghiệm viên thực hiện đúng phương pháp thử hiện hành; ghi chép đầy đủ số liệu gốc, điều kiện thử, thiết bị sử dụng và các bất thường. Không tự ý thay đổi phương pháp nếu chưa được phê duyệt.

Điều 8. Kiểm soát kết quả và hồ sơ

Kết quả phải được kiểm tra, rà soát và phát hành theo thẩm quyền. Hồ sơ phải bảo đảm tính toàn vẹn, truy xuất và bảo mật.

Điều 9. Báo cáo và phối hợp

Phụ trách Trạm báo cáo hoạt động, tình trạng thiết bị, nhân sự và các vấn đề không phù hợp cho Trưởng phòng. Trạm phối hợp với chủ đầu tư, tư vấn giám sát và nhà thầu khi được yêu cầu.

Điều 10. Tạm dừng/chấm dứt hoạt động

Trạm phải tạm dừng phép thử khi điều kiện thử không phù hợp, thiết bị có dấu hiệu sai hỏng hoặc nhân sự không đáp ứng. Việc chấm dứt hoạt động thực hiện theo quyết định của Công ty hoặc khi hoàn thành dự án/công trình.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy định này là căn cứ tổ chức và kiểm soát hoạt động của Trạm; các nội dung chưa quy định thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng của LAS-XD 1802 và pháp luật hiện hành.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG



GIÁM ĐỐC
Nông Đức Hiếu

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH NHÂN SỰ TRẠM THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG

Kèm theo Quyết định số 05/2026/QĐ-NVIDC ngày 03/10/2026

Địa điểm: Thôn Yên Than, xã Diên Xá, TP Quảng Ninh

STT	Họ và tên	Chức danh	Trình độ	Chứng chỉ/đào tạo	Nhiệm vụ/phép thử
1	Nông Đức Việt	Phụ trách Trạm	Đại học	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	Quản lý, kiểm soát hoạt động
2	Nguyễn Duy	Thí nghiệm viên	Đại học	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	Thực hiện các phép thử trong phòng và ngoài hiện trường
3	Vương Văn Quyết	Thí nghiệm viên		-CC thí nghiệm viên chuyên ngành giao thông - CC thí nghiệm, kiểm định sơn, thạch cao, ván gỗ và vải địa kỹ thuật	Thực hiện các phép thử chuyên ngành giao thông, thí nghiệm sơn, ván gỗ, thạch cao, vải địa kỹ thuật
4	Hoàng Văn Đàm	Thí nghiệm viên		CC thí nghiệm viên, chuyên ngành giao thông	Thực hiện các phép thử chuyên ngành giao thông trong phòng và hiện trường
5	Hoàng Văn Mạnh	Thí nghiệm viên		-CC thí nghiệm viên chuyên ngành giao thông -CC thử nghiệm tính chất cơ – lý của gạch và vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường	-Thực hiện các phép thử chuyên ngành giao thông. - TN sức chịu tải của cọc - TN điện trở tiếp địa - TN cơ lý của

				-CC thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc -CC thí nghiệm dây dẫn điện và phương pháp đo điện trở tiếp địa	gạch và vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường
6	Lành Văn Hiếu	Thí nghiệm viên		CC thí nghiệm vật liệu công trình giao thông	Thực hiện các phép thử chuyên ngành giao thông trong phòng và hiện trường
7	Lành Hữu Thắng	Thí nghiệm viên		CC thí nghiệm vật liệu công trình giao thông	Thực hiện các phép thử chuyên ngành giao thông trong phòng và hiện trường

Ghi chú: Chỉ phân công nhân sự thực hiện các phép thử phù hợp với năng lực, hồ sơ đào tạo và phạm vi được Công ty công bố/được phép thực hiện.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG

NAM VIỆT IDC



GIÁM ĐỐC

Nông Đức Hiếu

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC THIẾT BỊ ĐƯỢC ĐIỀU CHUYỂN ĐẾN TRẠM

Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-NVIDC ngày 03/10/2026

Địa điểm: Thôn Yên Than, xã Điện Xá, TP Quảng Ninh

STT	Tên thiết bị, thông số kỹ thuật	SL	ĐVT	Tình trạng	Số hiệu chuẩn	Ghi chú
1	Máy nén bê tông 2000KN Model: TYA-2000 Nhãn hiệu: LongChen Xuất xứ: Trung Quốc	1	bộ	Tốt	IMC.0579.26	
2	Tủ sấy 300°C chỉ thị điện tử Model: 101-2A Xuất xứ: Trung Quốc Dung tích: 136 lít. Nhiệt độ max: 300°C	1	bộ	Tốt	IMC.0581.26	
3	Máy đầm CBR/PROTOR tự động Model: CSK-VI Xuất xứ: Trung Quốc Kèm: Kèm theo 01 cối Proctor tiêu chuẩn và 01 cối đầm CBR + đĩa đệm.	1	bộ	Tốt	IMC.5080.26	
4	Phễu rót cát hiện trường - VN Kèm: Bình cát chuẩn bằng nhựa, tấm dung trọng hiện trường, 3 gìm, túi vải.	5	bộ	Tốt		
5	Bộ sàng cát D300 (5;2,5;1,25;0,63;0,315;0,14; đáy; nắp)	7	chiếc	Tốt		
6	Bộ sàng đá D300 (70;40;20;10;5; đáy; nắp)	6	chiếc	Tốt		
7	Bộ sàng cấp phối đá dăm d300 (50;37,5; 25;19;9,5;4,75;2,36;0,425;0,075; đáy; nắp)	10	chiếc	Tốt		
8	Bộ sàng bê tông nhựa đến C19 (25; 19;16;12,5;9,5;4,75;2,36;1,18;0,6;0,3;0,15;0,075; đáy; nắp)	13	chiếc	Tốt		
9	Cối Proctor cải tiến - VN	1	chiếc	Tốt		
10	Chày Proctor cải tiến - VN	1	chiếc	Tốt		

11	Máy kéo, nén vạn năng 1000kN - Hiện thị điện tử bằng màn hình LCD - Model: WA-1000 - Nhãn hiệu: Beijing - Xuất xứ: Trung Quốc Phù hợp tiêu chuẩn thí nghiệm: ISO6892; BS4449; ASTM C39; ISO75001; ASTM A370; ASTM E4; ASTM E8 and BSEN standards và TCVN	1	bộ	Tốt	IMC.5078.26
12	Bộ gối uốn thép dùng cho máy kéo thép vạn năng Xuất xứ: Việt Nam Phù hợp với TCVN/ISO bao gồm 21 cỡ tiêu chuẩn: Bao gồm các cỡ gối: D30; D32; D36; D40; D42; D48; D50; D56; D60; D64; D70; D72; D80; D84; D96; D108; D120; D132; D150; D168; D192mm, bộ gá trên cho các gối, thùng gỗ	1	Bộ	Tốt	
13	Cân điện tử 15kg x 0.5g Model: ACS-15 (ALC-15) Xuất xứ: Trung Quốc Khả năng cân : 15kg ± 0.5g Cấp chính xác: II, OIML Nguồn điện: 220V/6V/4h hoặc AC/DC adaptor	3	chiếc	Tốt	
14	Khuôn mẫu bê tông lập phương 150mm, bằng nhựa - VN	30	chiếc	Tốt	
15	Khuôn mẫu bê tông hình trụ (Loại bỏ đôi 2 nửa) - VN Kích thước: D150xH300mm Vật liệu chế tạo: Bằng nhựa nguyên sinh 98% Dạng bỏ hai nửa, dễ dàng tháo lắp, không hư hại đến mẫu thử Để khuôn bằng thép cứng dày 3,5mm, đảm bảo độ bền Thành khuôn được chế tạo từ nhựa đúc, đảm bảo độ bền và chính xác cao	15	chiếc	Tốt	
16	Lò nung 3000 ⁰ C	01	chiếc	Tốt	
17	Máy chiết nhựa ly tâm+ giấy lọc	01	Chiếc	Tốt	
18	Bộ đầm mẫu Marshall (khuôn + đế+ chày đầm)	03	Bộ	Tốt	

*Ghi chú: một số thiết bị và dụng cụ khác sẽ được điều động kịp thời để thực hiện các phép thử phù hợp với các yêu cầu của các dự án được thực hiện

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN

XÂY DỰNG NAM VIỆT IDC



GIÁM ĐỐC
Nông Đức Hiếu

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4900835979

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 09 năm 2018

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 24 tháng 03 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM VIỆT IDC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM VIET IDC CONSULTATION CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô DC3, Khu dân cư N20, Phường Kỳ Lừa, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 0978 696 393

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 2.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn



STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức	Ghi chú
1	NÔNG ĐỨC VIỆT	Việt Nam	khối Hợp Thành, Phường Kỳ Lừa, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	1.280.000.000	64,000	024093008384	
2	LÊ THỊ HẢI YẾN	Việt Nam	Tổ 2, Phường Phúc Yên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	400.000.000	20,000	001187009407	
3	NÔNG ĐỨC HIẾU	Việt Nam	Thôn Đặng, Xã Sơn Động, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	320.000.000	16,000	024098011722	



5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NÔNG ĐỨC HIẾU

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/08/1998

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 024098011722

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đặng, Xã Sơn Động, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam



HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VỀ
TIÊU CHUẨN VÀ CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM.

VIỆN CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực...575...Quyển số...01...SCT/BS
Ngày: 08-10-2026

GIẤY CHỨNG NHẬN

Ông: Nông Đức Việt

Sinh ngày: 03/03/1993

Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Nam Việt IDC

Đã tham dự và hoàn thành khóa đào tạo

**Quản lý phòng thí nghiệm
theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017**

Ngày 24 tháng 06 năm 2021 tại Hà Nội

Số: 0279/2021/ĐT/VACI



CÔNG CHỨNG VIÊN
Hoàng Văn Bình



VIỆN TRƯỞNG

TS. Hoàng Hữu Thám

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
THE RECTOR OF
THANH DONG UNIVERSITY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

CONSTRUCTION ENGINEERING TECHNOLOGY

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 575.....1. Quyển 01.....SCT/BS

Ngày: 08-10-2026

cấp

BẰNG KỸ SƯ

CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Upon: Mr Nong Duc Viet

Date of birth: 03 March 1993

Year of graduation: 2018

Degree classification: Credit

Mode of study: Full time

Cho: Ông Nông Đức Việt

Ngày sinh: 03/3/1993

Năm tốt nghiệp: 2018

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hải Dương, 18 January 2018



CÔNG CHỨNG VIÊN
Hoàng Văn Bình

Hải Dương, ngày 18 tháng 01 năm 2018



PGS.TS. Lê Văn Hùng

Số hiệu: 533777

Số vào sổ cấp bằng: A0118023

Reg. No: A0118023

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is hereby certifying that
Mr/Mrs: NONG NHIỆT ĐỚI
Has successfully passed Training Course on
Laboratory management
In April 2021



Ref. N°: 0010589-410394B/VND-04-D

CÔNG CHỨNG VIÊN

Hoàng Văn Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: **NÔNG ĐỨC VIỆT**

Ngày sinh: 03 - 03 - 1993

Thường trú: Bắc Giang

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:

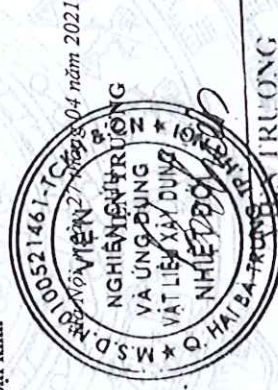
Quản lý phòng thí nghiệm

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới

Trường Đại học Xây dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 04 năm 2021

Kết quả học tập: Đạt loại khá.



PGS.TSKH. **Trạch Đình Thiện**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **575** Quyển số: **01** SCT/BS

Ngày: **08-10-2026**



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

THE RECTOR OF
THANH DONG UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

CONSTRUCTION ENGINEERING TECHNOLOGY

CHUNG THỰC BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 164 Quyển số: 02 SCT/BS

Upon: Mr Nguyen Duy
Date of birth: 17 July 1992
Year of graduation: 2021
Degree classification: Good

Ngày: 27-02-2026 Cho: Ông Nguyễn Duy

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC Ngày sinh: 17/7/1992

Năm tốt nghiệp: 2021

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

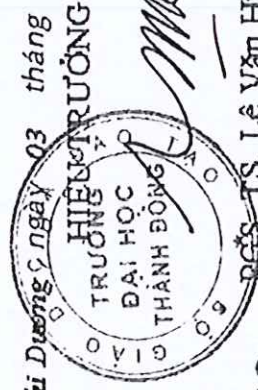


Haichuang, 03 November 2021

CÔNG CHỨNG VIÊN

Bùi Thị Nga

Hải Dương, ngày 03 tháng 11 năm 2021



PGS, TS. Lê Văn Hùng

Số hiệu: 092360

Số vào sổ cấp bằng: A1121055

Reg. No: A1121055

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THANH DONG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

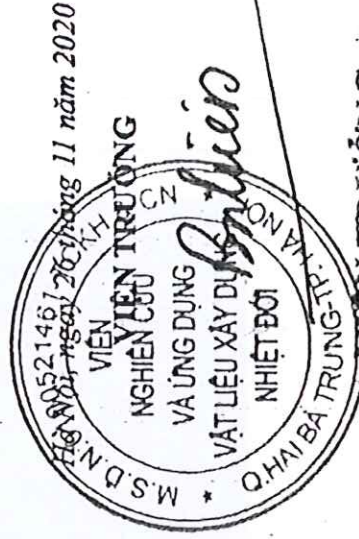


Ref. N^o: 17028-A17030B/VNĐ-QL

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG VIỆC



Kết quả học tập: Đạt loại khá.



Bùi Thị Nga

PGS.TSKH. *Bach Đình Hiến*

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr/Mrs: HOANG VAN MANH
Has successfully passed Training Course on
Field testing checks the integrity and load-bearing capacity
of the pile
In April 2023



Ref.Nº: 05487-404463B/404D-TN/Đ-2023

CÔNG CHỨNG VIÊN
Hoàng Văn Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: HOÀNG VĂN MẠNH

Ngày sinh: 04 - 02 - 2001

Thường trú: Lạng Sơn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực... 575. Quyển số... 01-SCT/BS

Ngày: 08 - 10 - 2026

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 07 năm 2023
Kết quả học tập: Đạt loại khá.

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2023



PGS.TS. TS. Anh Đức Chiến

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 575 Quyển số: 01-SCT/BS
Ngày: 08-10-2020



It is hereby certified that
Mr/Mrs: HOANG VAN MANH
Has successfully passed training Course on
Test the mechanical and physical properties of Bricks and
Building Materials in room and scene
In March 2020



Ref. No: 13072-A1307/BS

CÔNG CHỨNG VIÊN
Hoàng Văn Mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: HOÀNG VĂN MẠNH
Ngày sinh: 04 - 02 - 2001
Thường trú: Lạng Sơn

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:
Thử nghiệm các tính chất cơ - lý của Gạch và Vật liệu xây dựng
trong phòng và hiện trường
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại học Xây Dựng tổ chức.
Thời gian đào tạo: Tháng 03 năm 2020
Kết quả học tập: Đạt loại khá.

Ngày 25 tháng 03 năm 2020



PGS.TSKH. Bạch Đình Thiện

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

PRESIDENT

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS

has conferred

CERTIFICATE

Upon: HOANG VAN MANH

Date of birth: 04/02/2001

Completed training program:

ELECTRICAL CONDUCTOR TESTING AND AGAINST
LIGHTNING MEASUREMENT METHODS

Course duration: on 27/04/2025



Reg.No.567/QĐ.136.2025.VLXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

cấp

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Cho: HOÀNG VĂN MẠNH

Ngày sinh: 04/02/2001

Đã hoàn thành chương trình đào tạo

THÍ NGHIỆM DÂY DẪN ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP

ĐO ĐIỆN TRỞ TIẾP ĐỊA

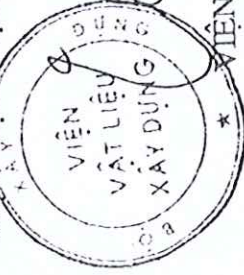
Thời gian học: ngày 27/04/2025

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực...575...Quyển số 01-SCT/BS

Ngày: 08-10-2026

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2025

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG



VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Quang Thiện

Số hiệu: 567/QĐ.136.2025.VLXD
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 567.2025



CÔNG CHỨNG VIÊN
Hoàng Văn Bình

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is hereby certified that
Mr/Mrs: VUONG VAN QUYET
Has successfully passed training course on
Experts specialized in transport
In March 2020



Ref. N° : 13822-113826B/VND-TNV

CÔNG CHỨNG VIÊN

Hoàng Văn Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: VUONG VAN QUYET

Ngày sinh: 20 - 12 - 1995

Thường trú: Lạng Sơn

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:

Thí nghiệm viên chuyên ngành giao thông

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới

Trường Đại học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 03 năm 2020

Kết quả học tập: Đạt loại khá.



PGS.TSKH. *Bach Dieth Thien*

CHỨNG THỰC BẢN SẴO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 575 Quyển số: 01 SCTBS

Ngày: 08-10-2026

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

PRESIDENT

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS

has conferred

CERTIFICATE

Upon: VUONG VAN QUYET

Date of birth: 20/12/1995

Completed training program:

TESTING, INSPECTION OF PAINT, GYPSUM
BOARD, WOOD-BASED PANELS AND GEOTEXTILE

Course duration: from 05/04/2025 to 06/04/2025



Reg.No.338/QĐ.109.2025.VLXD



CÔNG CHỨNG VIÊN
Hoàng Văn Bình

Quyet

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

cấp

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO
CẤP HỌC BÀN SẠC ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 5.7.5... Nguyên số 01... SCT/BS
Ngày: 08-10-2026

Cho: VƯƠNG VĂN QUYẾT

Ngày sinh: 20/12/1995

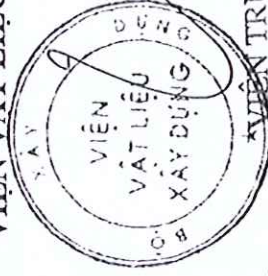
Đã hoàn thành chương trình đào tạo:

THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH SƠN, THẠCH CAO,
VÁN GỖ VÀ VẢI ĐỊA KỸ THUẬT

Thời gian học: từ 05/04/2025 đến 06/04/2025

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

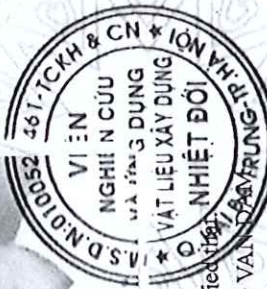


VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Quang Thiện

Số hiệu: 338/QĐ.109.2025.VLXD
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 338.2025

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is hereby certified that
Mr/Ms: HOANG VAN DAM
Has successfully passed Training Course on
Experts specialized in transport
In April 2021



Ref. N°: 008533-40035408/VNB-PPV

CÔNG CHỨNG VIÊN

Hoàng Văn Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: HOÀNG VĂN ĐÀM

Ngày sinh: 11 - 09 - 1993

Thường trú: Lạng Sơn

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:

Thí nghiệm viên chuyên ngành giao thông

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới

Trường Đại học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 04 năm 2021

Kết quả học tập: Đạt loại khá.

CHỨNG THỰC BẢN ĐÀO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 575 Quyển 01.....-SCT/BS

Ngày: 08-10-2026



PGS.TSKH. Bạch Đình Thiện

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE RECTOR OF THE
HANOI UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has hereby conferred

CERTIFICATE



Upon Mr. LANH VAN HIEU
Born on 22 October 2000

CHỨNG THỰC BẢN SẴO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 575 Quyển 01...-SCT/BS
Ngày: 08-10-2026



For successful completion of the training course entitled
Testing of Materials for Transportation Works

Held in July 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

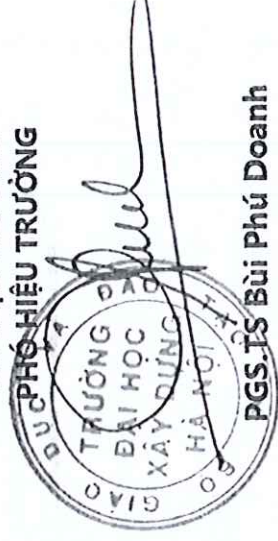
cấp

CHỨNG NHẬN

Ông LANH VAN HIEU
Sinh 22 tháng 10 năm 2000

Đã hoàn thành Chương trình đào tạo ngắn hạn
Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông
Khóa tháng 7 năm 2026

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG



Số: 0498/TNVL2026-ĐHXDH
Số vào sổ cấp chứng nhận: 2026/CN/1755

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE RECTOR OF THE
HANOI UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has hereby conferred

CERTIFICATE



Upon Mr. LANH HUU THANG

Born on 03 December 2000

For successful completion of the training course entitled
Testing of Materials for Transportation Works

Held in July 2026

CHỨNG THỰC BÀN SAO ĐƯƠNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 575
Quần số: SCTBS
Ngày: 08-10-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

cấp

CHỨNG NHẬN

Ông LANH HUU THANG
Sinh 03 tháng 12 năm 2000

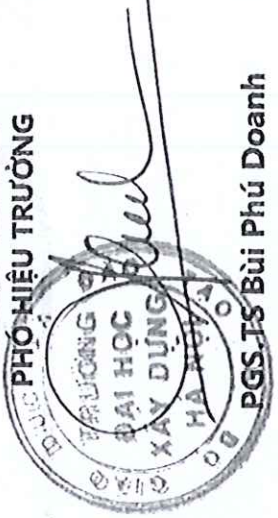
Đã hoàn thành Chương trình đào tạo ngắn hạn

Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông

Khóa tháng 7 năm 2026

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Hoàng Văn Bình



Số: 0564/TNVL2026-ĐHXDHN
Số vào sổ cấp chứng nhận: 2026/CN/1821

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

== o0o ==

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 556/2026/HĐKT

- Căn cứ Luật thương mại sửa đổi số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ vào nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2026, tại Hà Nội, chúng tôi gồm

BÊN A: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM VIỆT IDC

Địa chỉ: Lô DC3, khu dân cư N20, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn

MST: 4900835979

Email: tvxdnamviet.idc@gmail.com

Số TK: 3510538651 – Tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lạng Sơn

Số TK: 1992998686 – Tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Lạng Sơn

Do Ông: Nông Đức Hiếu

- Giám đốc - Làm đại diện

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số nhà 6, Ngõ 109/7, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Tel: 0868.679.222

MST: 0108 654 054

Số TK: 4506.352.666 - Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN. Hà Đông

Do Ông: Nguyễn Quang Hưng

- Tổng Giám đốc - Làm đại diện

Cùng nhau thương thảo, đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng kinh tế với các điều khoản như sau:

Điều 1: Hàng hoá (thiết bị và vật tư)

Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán các thiết bị, vật tư theo danh mục sau:

STT	Code	Tên thiết bị, thông số kỹ thuật	SL	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)	VAT (%)	Thành tiền (VNĐ)
1	DL0500	Máy nén bê tông 2000KN Model: TYA-2000 Nhãn hiệu: LongChen Xuất xứ: Trung Quốc Máy dùng để nén, uốn, bê tông, gạch, xi măng và các vật liệu xây dựng khác. Khả năng nén Max: 2000KN Sai số: ±1% Áp suất dầu lớn nhất: 40MPa Kích thước tấm nén: 240x240mm Hành trình piston: 50mm Nguồn điện: 220V, 50Hz; 0,75Kw	2	bộ	41,000,000	8	88,560,000

2	DL70 04	Tủ sấy 300 ⁰ C chỉ thị điện tử Model: 101-2A Xuất xứ: Trung Quốc Dung tích: 136 lít Nhiệt độ max: 300 ⁰ C (cài đặt nhiệt độ tùy ý) Độ chính xác nhiệt độ: ± 1 ⁰ C Hệ thống khởi từ điều khiển đóng, ngắt khi đạt nhiệt độ cài đặt đảm bảo độ chính xác Điện áp: 220V/50Hz	2	bộ	6,000,000	8	12,960,000
3	DL30 31	Máy đầm CBR/PROTOR tự động Model: CSK-VI Xuất xứ: Trung Quốc Tốc độ đầm: 30 lần/ phút. Công suất mô tơ: 550W, 1440 v/ph Nguồn điện: 220V/50Hz Kèm: Kèm theo 01 cối Proctor tiêu chuẩn và 01 cối đầm CBR + đĩa đệm.	1	bộ	19,700,000	8	21,276,000
4	DL50 26	Phễu rót cát hiện trường - VN Kèm: Bình cát chuẩn bằng nhựa, tấm dung trọng hiện trường, 3 gim, túi vải.	5	bộ	800,000	8	4,320,000
5		Sàng cát D300 các cỡ (5;2,5;1,25;0,63;0,315;0,14; đáy; nắp) x 2 bộ	14	chiếc	200,000	8	3,024,000
6	DL45 13	Sàng đá D300 các cỡ (70;40;20;10;5; đáy; nắp)x 2 bộ	12	chiếc	200,000	8	2,592,000
7	DL45 15	Sàng cấp phối đá dăm d300 các cỡ (50;37,5; 25;19;9,5;4,75;2,36;0,425;0,075; đáy; nắp)	10	chiếc	200,000	8	2,160,000
8	DL15 01	Sàng bê tông nhựa đến C19 các cỡ (25; 19;16;12,5;9,5;4,75;2,36;1,18;0,6;0,3;0,15;0,075; đáy; nắp)	13	chiếc	200,000	8	2,808,000
9	DL30 35	Cối Proctor cải tiến - VN	2	chiếc	800,000	8	1,728,000
10	DL30 36	Chày Proctor cải tiến - VN	2	chiếc	800,000	8	1,728,000
11	DL00 10	Máy kéo, nén vạn năng 1000kN - Hiện thị điện tử bằng màn hình LCD - Model: WA-1000 - Nhãn hiệu: Beijing - Xuất xứ: Trung Quốc Phù hợp tiêu chuẩn thí nghiệm: ISO6892; BS4449; ASTM C39; ISO75001; ASTM A370; ASTM E4; ASTM E8 and BSEN standards và TCVN Thiết bị được điều khiển thông qua bộ điều khiển trung thông qua màn hình LCD, được lập trình thử nghiệm thông qua phần mềm chuyên dụng được cài đặt sẵn trong bộ điều khiển. Phần mềm cho phép tự động lưu trữ kết quả khi kết thúc quá trình thí nghiệm.	1	bộ	164,000,000	8	177,120,000

010
CÁ
CÁ
THI
ĐO
VIỆ
ĐƠN

12		Cung cấp bao gồm: + Máy chính khung chịu tải chính cường độ cao 1000kN, có lồng thép an toàn khi thử nghiệm + Bộ tủ nguồn điều khiển thủy lực trung tâm kèm màn hình LCD kèm phần mềm điều khiển hoạt động của máy chính và báo cáo kết quả, giao diện hoạt động bằng tiếng Anh được tích hợp sẵn trong bộ điều khiển. + 03 bộ má kẹp thép gồm: 01 bộ má kẹp thép tròn: 13-26mm 01 bộ má kẹp thép tròn: 26-40mm 01 bộ má kẹp thép dẹt: 0-30mm + Bộ gối uốn trượt đa năng và gối uốn tiêu chuẩn D50mm; + Hệ thống tuy ô thủy lực, các dây kết nối nguồn					
13	DL00 28	Bộ gối uốn thép dùng cho máy kéo thép vạn năng Xuất xứ: Việt Nam Phù hợp với TCVN/ISO bao gồm 21 cỡ tiêu chuẩn: Bao gồm các cỡ gối: D30; D32; D36; D40; D42; D48; D50; D56; D60; D64; D70; D72; D80; D84; D96; D108; D120; D132; D150; D168; D192mm, bộ gá trên cho các gối, thùng gối	1	Bộ	8,000,000	8	8,640,000
14	DL70 30	Cân điện tử 15kg x 0.5g Model: ACS-15 (ALC-15) Xuất xứ: Trung Quốc Khả năng cân : 15kg $\pm$ 0.5g Cấp chính xác: II, OIML Nguồn điện: 220V/6V/4h hoặc AC/DC adaptor	3	chiếc	2,050,000	8	6,642,000
15	DL50 95	Dụng cụ đo hệ số mát của mặt đường bằng con lắc (Con lắc Anh) Xuất xứ: Trung Quốc Các thông số kỹ thuật chính Mômen lắc: 615000g*mm Khối lượng của con lắc: 1500 $\pm$ 30g Mômen trọng tâm của con lắc: 410 $\pm$ 5mm Áp suất tĩnh dương của tấm cao su trên mặt đường: 2263g Đầu đo tự do nghiêng 5 ° Số lần đưa xuống cho đến khi dừng đo không ít hơn 70 lần. Khoảng cách giữa mép ngoài của tấm cao su và tâm xích đu là 508mm.	1	bộ	10,500,000	8	11,340,000
16	DL05 25	Khuôn mẫu bê tông lập phương 150mm, bằng nhựa - VN	30	chiếc	80,000	8	2,592,000

17	DL05 34	Khuôn mẫu bê tông hình trụ (Loại bỏ đôi 2 nửa) - VN Kích thước: D150xH300mm Vật liệu chế tạo: Bằng nhựa nguyên sinh 98% Dạng bỏ hai nửa, dễ dàng tháo lắp, không hư hại đến mẫu thử Đế khuôn bằng thép cứng dày 3,5mm, đảm bảo độ bền Thành khuôn được chế tạo từ nhựa đúc, đảm bảo độ bền và chính xác cao	15	chiếc	150,000	8	2,430,000
Tổng Cộng							349,920,000

Điều 2: Giá cả:

Tổng giá trị hợp đồng:

349,920,000 VNĐ

Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng ./

Giá trên là giá đã bao gồm:

- Thuế VAT.
- Phí vận chuyển, lắp đặt và chuyển giao công nghệ thiết bị tại phòng thí nghiệm bên mua.

Điều 3: Chất lượng, quy cách thiết bị và bảo hành:

- Thiết bị mới 100%, đảm bảo chất lượng và phù hợp với Tiêu chuẩn của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn ASTM hoặc tiêu chuẩn AASHTO.
- Thiết bị được bảo hành miễn phí 12 tháng do lỗi của nhà sản xuất tại Cơ quan bên A.

Điều 4: Thời gian và địa điểm bàn giao lắp đặt:

- Thời gian giao hàng: Hàng được giao trong vòng 05 ngày kể từ ngày đặt hàng (với điều kiện Bên A thanh toán cho Bên B theo đúng Điều 5 của Hợp đồng này).
- Địa điểm bàn giao và lắp đặt thiết bị: tại phòng thí nghiệm bên mua.

Điều 5: Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền Đồng Việt Nam bằng chuyển khoản tại các thời điểm như sau:

+ Bên A tạm ứng cho bên B số tiền **100.000.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng./*) ngay sau khi Hợp đồng được ký bởi hai bên. Sau đó bên B tiến hành vận chuyển máy lên địa điểm lắp đặt.

+ Bên A thanh toán cho bên B số tiền còn lại **249.920.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng./*) trong vòng 10 ngày làm việc sau khi bên B hoàn thành việc lắp đặt, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho bên A. Sau đó bên B xuất hoá đơn hợp lệ trả bên A.

Điều 6: Các điều khoản chung:

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng này và không bên nào được huỷ Hợp đồng nếu chưa có sự đồng ý bên kia bằng văn bản.

Trong mọi trường hợp xảy ra, thì cá nhân người đại diện bên này phải chịu trách nhiệm hoàn toàn với bên kia về quyền lợi của Hợp đồng và chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có gì cần sửa đổi bổ sung, hai bên sẽ thảo luận và thống nhất với nhau trên tinh thần hợp tác để giải quyết.

Trong trường hợp không đi đến thống nhất sẽ đưa ra Toà án kinh tế TP.Hà Nội giải quyết. Mọi phán xét của Toà án kinh tế TP.Hà Nội là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

205
T
ÂN
VÀ
NG
M
PHÂN

Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý sau khi Bên A thanh toán hết tiền cho Bên B, Bên B bàn giao toàn bộ thiết bị cho Bên A mà không có bất cứ phát sinh nào khác. Hàng hoá được hiểu là thuộc quyền sử hữu và định đoạt của Bên B cho đến thời điểm Bên A thanh toán hết số tiền theo Hợp đồng.

Hợp đồng này lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Nông Đức Hiếu



CÔNG CHỨNG VIÊN
Hoàng Văn Bình

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Cường





**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)**
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)

Địa chỉ (Add.): thôn Xuân Kỳ, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel.): 0888.333.717 - Email: dichvu@hieuchuanimc.com - Web: hieuchuanimc.com

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.5078.26

Tên phương tiện đo (Object): Máy thử độ bền kéo, nén, uốn (Universal testing machine)

Kiểu (Type): WA-1000

Số (Serial №) / Mã QL (Tag №): 2607298

Nơi sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (Specification): Phạm vi đo lớn nhất (Max range): 1000 kN

Độ phân giải (Resolution): 0,01 kN

Cơ sở sử dụng (Customer):

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM VIỆT

Địa chỉ (Address): Lô DC3, khu dân cư N20, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn.

Phương pháp thực hiện (Method of calibration): ĐLVN 109 : 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

(Tensile - Compress testing machines - Methods and means of calibration)

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

STT No	Tên thiết bị chuẩn Standard	Số GCN Certificate No	Liên kết chuẩn Traceable to	Thời hạn chuẩn Due to
01	Lực kế chuẩn	V03.CN5.5225.25	VMI	28/02/2027

Kết quả (Results):

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 05 - 10 - 27

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Trần Đức Anh

AOSC
VLAC 1.1230
ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG
CÔNG NGHIỆP
IMC VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Phạm Long Dương

Trang: 1/2
(No of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam

(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)

Hotline: Dịch vụ kiểm định/hiệu chuẩn; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy đo lường:

0888.333.717

Kết quả hiệu chuẩn (Calibration results)



Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (Attached to certificate No): IMC.5078.26

STT (Số)	Giá trị chỉ thị (kN) (Indicated values on the equipment)	Lực đo được (kN) (Measured force)	Sai số, % (Error, %)
1	0	0,0	0,00
2	100	100,42	-0,42
3	200	200,85	-0,42
4	300	301,38	-0,46
5	400	401,73	-0,43
6	500	501,51	-0,30
7	600	601,89	-0,31
8	700	701,73	-0,25
9	800	801,49	-0,19
10	900	901,43	-0,16

- Thiết bị được hiệu chuẩn tại nhiệt độ: $(25 \pm 2) ^\circ\text{C}$ với độ không đảm bảo đo:
 $U = 1,0 \cdot 10^{-2}$, $k = 2$, mức tin cậy $P \approx 95\%$.

(The equipment has been calibrated at the temperature of $(25 \pm 2) ^\circ\text{C}$. The measurement uncertainty is:

$U = 1,0 \cdot 10^{-2}$, $k = 2$, $P \approx 95\%$).

Người thực hiện

(Calibrated by)

Nguyễn Đức Hiếu

Nguyễn Đức Hiếu



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)**
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)

Địa chỉ (Add.): thôn Xuân Kỳ, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel.): 0888.333.717 - Email: dichvu@hieuchuanimc.com - Web: hieuchuanimc.com

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

CHỨNG THỰC BÀN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực...575...Quyển số...01...SCT/BS

Số (№): IMC.5079.26

Ngày: 08-10-2026

Tên phương tiện đo (Object): Máy thử độ bền nén (Compress testing machine)

Kiểu (Type): TYA-2000

Số (Serial №) / Mã QL (Tag №): 2608387

Nơi sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (Specification): Phạm vi đo lớn nhất (Max range): 2000 kN

Độ phân giải (Resolution): (0 ÷ 999,99) kN, d = 0,01 kN; (1000 ÷ 2000) kN, d = 0,1 kN

Cơ sở sử dụng (Customer):

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM VIỆT IDC

Địa chỉ (Address): Lô DC3, khu dân cư N20, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn.

Phương pháp thực hiện (Method of calibration): DLVN 109: 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

(Tensile - Compress testing machines - Methods and means of calibration)

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

STT No	Tên thiết bị chuẩn (Standard)	Số GCN (Certificate No)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Thời hạn chuẩn (Due to)
1	Lực kế chuẩn	V03.CN5.5225.25	VMI	28/02/2027

Kết quả (Results):

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 05 - 10 - 27

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

(Date of issue)

Trưởng phòng đo lường (Head of calibration Laboratory)

CHỨNG VIÊN

GIÁM ĐỐC
(Director)

Trần Đức Anh

AOSC
VLAC 1.1230
ISO/IEC 17025:2017

Phạm Đông Dương

Trang: 1/2
(№ of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nên không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)

Hotline: Dịch vụ kiểm định/hiệu chuẩn; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy đo lường:
0888.333.717

Kết quả hiệu chuẩn (Calibration results)



Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (Attached to certificate №): IMC.5079.26

STT (№)	Giá trị chỉ thị (kN) (Indicated values on the equipment)	Lực đo được (kN) (Measured force)	Sai số, % (Error, %)
1	0	0,0	0,00
2	200	201,1	-0,55
3	400	401,8	-0,45
4	600	602,5	-0,41
5	800	803,1	-0,39
6	1000	1003,5	-0,35
7	1200	1205,1	-0,42
8	1400	1404,8	-0,34
9	1600	1605,5	-0,34
10	1800	1805,9	-0,33

- Thiết bị được hiệu chuẩn tại nhiệt độ: $(25 \pm 2) ^\circ\text{C}$ với độ không đảm bảo đo:
 $U = 1,0 \cdot 10^{-2}$, $k = 2$, mức tin cậy $P \approx 95\%$.

(The equipment has been calibrated at the temperature of $(25 \pm 2) ^\circ\text{C}$. The measurement uncertainty is:
 $U = 1,0 \cdot 10^{-2}$, $k = 2$, $P \approx 95\%$).

Người thực hiện

(Calibrated by)

Hiếu

Nguyễn Đức Hiếu



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)**
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)

Địa chỉ (Add.): thôn Xuân Kỳ, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel.): 0888.333.717 – Email: dichvu@hieuchuanimc.com – Web: hieuchuanimc.com

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực...**5.7.5**...Quyển số...**0.1**...SCT/BS

Số (№): IMC.5076.26

Ngày: **08-10-2026**

Tên phương tiện đo (Object): **Máy thử độ bền nén (Compress testing machine)**

Kiểu (Type): TYA-2000 Số (Serial №) / Mã QL (Tag №): 2607309

Nơi sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (Specification): Phạm vi đo lớn nhất (Max range): 2000 kN

Độ phân giải (Resolution): (0 ÷ 999,99) kN, d = 0,01 kN; (1000 ÷ 2000) kN, d = 0,1 kN

Cơ sở sử dụng (Customer):

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM VIỆT IDC

Địa chỉ (Address): Lô DC3, khu dân cư N20, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn.

Phương pháp thực hiện (Method of calibration): ĐLVN 109: 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

(Tensile - Compress testing machines - Methods and means of calibration)

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

STT No	Tên thiết bị chuẩn (Standard)	Số GCN (Certificate No)	Liên kết chuẩn (Traceable to)	Thời hạn chuẩn (Due to)
1	Lực kế chuẩn	V03.CN5.5225.25	VMI	28/02/2027

Kết quả (Results):

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 05 - 10 - 27

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

(Date of issue)



TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM
(Head of calibration Laboratory)

Trần Đức Anh



GIÁM ĐỐC

Phạm Đông Dương

Trang: 1/2
(№ of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Hotline: Dịch vụ kiểm định/hiệu chuẩn; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy đo lường:
0888.333.717

Kết quả hiệu chuẩn (Calibration results)



Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (Attached to certificate No): IMC.5076.26

STT (No)	Giá trị chỉ thị (kN) (Indicated values on the equipment)	Lực đo được (kN) (Measured force)	Sai số, % (Error, %)
1	0	0,0	0,00
2	200	200,9	-0,45
3	400	401,9	-0,47
4	600	602,5	-0,41
5	800	802,9	-0,36
6	1000	1002,9	-0,29
7	1200	1204,1	-0,34
8	1400	1403,4	-0,24
9	1600	1603,2	-0,20
10	1800	1803,0	-0,17

- Thiết bị được hiệu chuẩn tại nhiệt độ: $(25 \pm 2) ^\circ\text{C}$ với độ không đảm bảo đo:
 $U = 1,0 \cdot 10^{-2}$, $k = 2$, mức tin cậy $P \approx 95\%$.

(The equipment has been calibrated at the temperature of $(25 \pm 2) ^\circ\text{C}$. The measurement uncertainty is:
 $U = 1,0 \cdot 10^{-2}$, $k = 2$, $P \approx 95\%$).

Người thực hiện

(Calibrated by)

Nguyễn Đức Hiếu



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)**
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)

Địa chỉ (Add.): thôn Xuân Kỳ, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel.): 0888.333.717 - Email: dichvu@hieuchuanimc.com - Web: hieuchuanimc.com

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.5080.26

Tên phương tiện đo (Object): **Máy đầm CBR/Proctor**

Kiểu (Type): CSK-VI

Số (Serial №) / Mã QL (Tag №): 2608429

Nơi sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (Specification): TCVN 8860-1

Cơ sở sử dụng (Customer):

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 575.....Quyển số: 01.....SCT/BS
Ngày: 08-10-2026

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM VIỆT IDC

Địa chỉ (Address): Lô DC3, khu dân cư N20, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn.

Phương pháp thực hiện (Method of calibration): Đo trực tiếp; Theo yêu cầu khách hàng.

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Lực kế chuẩn, $U = 0,14 \cdot 10^{-2}$

Thiết bị đo độ dài: Pan me, $d = 0,001 \text{ mm}$. Thước cặp $d = 0,001 \text{ mm}$

Kết quả (Results):

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 05 - 10 - 27

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)
Hoàng Văn Bình

Trần Đức Anh



Phạm Đông Dương
GIÁM ĐỐC

Trang: 1/2
(№ of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nên không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)

Hotline: Dịch vụ kiểm định/hiệu chuẩn; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy đo lường:
0888.333.717

Kết quả hiệu chuẩn (Calibration results)



Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (attached to certificate №): IMC.5080.26

TT	Tên chỉ tiêu	Giá trị danh nghĩa	Kết quả	
			Giá trị đo được	Độ lệch
1	Trọng lượng búa	4,53 kg	4,54 kg	-0,01 kg
2	Chiều cao rơi	45,7 cm	45,8 cm	-0,1 cm
3	Tốc độ đầm	30 lần/phút	30 ± 1 lần/phút	± 1 lần/phút

- Thiết bị được hiệu chuẩn tại nhiệt độ: $(25 \pm 2) ^\circ\text{C}$ với độ không đảm bảo đo:

$U = 1,2 \%$, $k = 2$, mức tin cậy $P \approx 95\%$.

(The equipment has been calibrated at the temperature of $(25 \pm 2) ^\circ\text{C}$. The measurement uncertainty is:

$U = 1,2 \%$, $k = 2$, $P \approx 95\%$).

Người thực hiện

(Calibrated by)

Hiệu

Nguyễn Đức Hiếu



**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)**
(Vietnam Industrial Measuring Center, JSC)

Địa chỉ (Add.): thôn Xuân Kỳ, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel.): 0888.333.717 - Email: dichvu@hieuchuanimc.com - Web: hieuchuanimc.com

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.5081.26

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 575... Quyền số: 01... SCT/BS

Ngày: 08-10-2026

Tên phương tiện đo (Object): Tủ sấy (Oven)

Kiểu (Type): 101-2A

Số (Serial №) / Mã QL (Tag №): 0825522

Nơi sản xuất (Manufacturer): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (Specification): Phạm vi đo lớn nhất (Max range): Max 300 °C

Độ phân giải (Resolution): 1 °C

Cơ sở sử dụng (Customer):

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NAM VIỆT IDC

Địa chỉ (Address): Lô DC3, khu dân cư N20, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn.

Phương pháp thực hiện (Method of calibration): QTHC 5.4-07

Tủ nhiệt - Quy trình hiệu chuẩn

(Thermal Cabinet - Calibration Procedure)

Chuẩn được sử dụng (Standards used): Bộ đo nhiệt độ đa kênh;

Độ không đảm bảo đo $U = 0,6$ °C

Kết quả (Results): Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (Recalibration recommended): 05-10-27

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

(Date of issue)

CÔNG CHỨNG VIÊN
Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)
Hoàng Văn Bình

Trần Đức Anh



GIÁM ĐỐC

Phạm Đông Dương

Trang: 1/2
(№ of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)

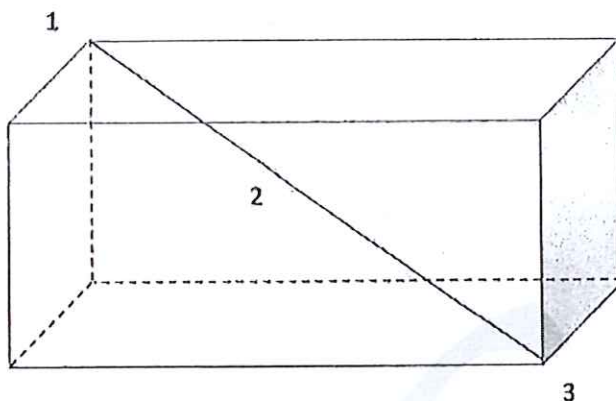
Hotline: Dịch vụ kiểm định/hiệu chuẩn; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy đo lường:

0888.333.717

Kết quả hiệu chuẩn (Calibration results)



Kèm theo giấy chứng nhận hiệu chuẩn số (Attached to certificate No) : IMC.5081.26



Nhiệt độ chỉ thị (Indicator) °C	Nhiệt độ chuẩn (Standard) °C		
	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
50	50,5	50,9	50,7
70	70,8	71,1	70,5
115	116,1	116,6	116,4
140	141,5	141,6	141,2
Độ KĐBĐ (P=95% CL, k=2) °C	2,0		

Người thực hiện

(Calibrated by)

Handwritten signature

Nguyễn Đức Hiếu

Trang: 2/2
(No of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Hotline: Dịch vụ kiểm định/hiệu chuẩn; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy đo lường:
0888.333.717